

Bản án số: 19/2021/HS-ST  
Ngày 18-06-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Ông Trần Đại Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Kim Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Hà Đình Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức H** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 11 năm 1976 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 10, thị trấn Nông Trường Trần Ph, huyện V, tỉnh Yên B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Trần Thị Thanh V (đã ly hôn) và 01 con con nuôi sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 25/2014/HSST ngày 24-4-2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích; ngày 20-10-2006 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Yên Bái xử phạt số tiền 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-4-2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Đức D - Luật sư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**- Người có quyền lợi liên quan:** Ông Lê Quế L. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố nhà máy, thị trấn Nông Trường P, huyện V, tỉnh Yên Bái.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên Nguyễn Đức H đã mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời. Cụ thể:

Khoảng 08 giờ ngày 07-4-2021 có một người đàn ông dân tộc Kinh (tên là L, không quen biết) gọi điện thoại hỏi nhờ H mua ma túy và H đồng ý, sau khi thỏa thuận giá bán 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) một cây Heroine, L thống nhất sẽ mua của H 2,5 cây Heroine với tổng số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Đến khoảng 14 giờ ngày 07-4-2021, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21B2-109.63 đi đến khu vực thôn T, xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái mua chịu 2,5 cây của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi (không quen biết) với giá 33.000.000 đồng/1 cây Heroine, với tổng số tiền là 82.500.000 đồng (tám mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, H lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân và tiếp tục đi đến khu vực Nghĩa Trang thuộc Thôn Ng, xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái để bán cho L thì bị phát hiện, bắt quả tang H cùng một người đàn ông đang mua bán trái phép chất ma túy, trong lúc H bị bắt giữ thì người đàn ông chạy thoát.

Thu giữ trong túi áo khoác bên phải của H 01 gói nilon màu đen, bên trong có 02 gói nilon màu trắng được cuốn dây cao su (loại dây nịt) màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine có chứa tổng khối lượng là 86,77 gam ma túy, loại Heroine; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 21B2 – 109.63 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASANZO, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 28-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo từ 17 đến 18 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và chưa thu được lợi nhuận từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu số ma túy sau khi đã lấy mẫu giám định.
- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASANZO, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen đã qua sử dụng.
- + Trả lại cho anh Lê Quế L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 21B2 – 109.63

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, không ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo từ 15 đến 16 năm tù. Về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng: Nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Đức H phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác. Nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07-4-2021, tại thôn T, xã Th, huyện V, tỉnh Yên B, bị cáo H đã thực hiện hành vi mua 86,77gam Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 82.500.000 đồng (tám mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), nhằm mục đích để bán kiếm lời thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình

an ninh trật tự xã hội, sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Đồng thời, gây nguy hại lớn cho xã hội về nhiều mặt, nên cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, nhưng vì mục đích kiếm lời nên đã thực hiện tội phạm. Ngày 20-10-2006 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (tiền sự và tiền án đã được xóa), thể hiện bị cáo có nhân thân xấu và ý thức tự rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Vì vậy, cần có hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, chưa thu lợi từ việc mua bán ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hai người đàn ông dân tộc Kinh tên là L và người dân tộc Mông là những người đã mua và bán ma túy với H. Do không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể của những người này nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với 86,77 gam Heroine thu giữ của H (Sau khi trích lại mẫu giám định) số còn lại là 81,89 gam Heroine trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức H ngày 07/4/2021 tại thôn B, xã Th, huyện V, tỉnh Yên B. Mặt sau phong bì các mép được dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của Võ L, Nguyễn Xuân Y, Trần Nhật A, Đàm Thị U, Nguyễn Đức H và 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái. Bên ngoài bì niêm phong có dán băng dính màu trắng để bảo quản (*tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn*); 01 (một) vỏ phong bì và các mảnh nilon sau khi mở niêm phong lấy mẫu giám định. Xét đây là những vật cầm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 21B2-109.63, số khung: RLCUE3740LY057141, số máy: E32VE-

197494 đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Quế L cho bị cáo mượn để đi lại, anh L không biết bị cáo dùng làm phương tiện mua bán ma túy, nên cần trả lại cho anh L.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASANZO màn hình cảm ứng vỏ máy màu đen, bên trong có gắn 01 sim số, có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H **18 (mười tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2021.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 81,89 gam Heroine trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức H ngày 07/4/2021 tại thôn B, xã Th, huyện V, tỉnh Yên B. Mặt sau phong bì các mép được dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của Võ L, Nguyễn Xuân Y, Trần Nhật A, Đàm Thị U, Nguyễn Đức H và 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái. Bên ngoài bì niêm phong có dán băng dính màu trắng để bảo quản (*tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn*); 01 (một) vỏ phong bì và các mảnh nilon sau khi mở niêm phong lấy mẫu giám định.

- Trả lại cho anh Lê Quế L 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 21B2-109.63, số khung: RLCUE3740LY057141, số máy: E32VE-197494.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASANZO màn hình cảm ứng vỏ máy màu đen, bên trong có gắn 01 sim số.

*(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).*

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1-TAND Tối cao.
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- CQCSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam; Bị cáo;
- NCQLLQ; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, HCTP, THAHS, THS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Đỗ Thu Hương**